SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC THANH SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3813/QĐ- TTYT

Thanh Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm Gói thầu mua sắm thiết bị y tế số 3 phục vụ chuyên môn của Trung tâm y tế khu vực Thanh Sơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THANH SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc "Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Sơn thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tư vấn LCNT tại Tờ trình số 1330/TT-CGTVLCNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm Gói thầu mua sắm thiết bị y tế số 3 phục vụ chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Sơn, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ Chuyên gia tư vấn LCNT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ Chuyên gia tư vấn LCNT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tổ CGTVLCNT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THANH SƠN

Nguyễn Thị Hạnh

Phụ lục: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: thiết bị y tế năm 2026 cho Trung tâm y tế khu vực Thanh Sơn

(Kèm theo Quyết định số 3813/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 10 năm 2026)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính									
1	Trung tâm y tế khu vực Thanh Sơn	Gói thầu mua sắm thiết bị y tế số 3 phục vụ chuyên môn của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Sơn	Mua sắm 46 loại, thiết bị y tế phục vụ chuyên môn	738.344.900	Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác của Trung tâm	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng trọn gói	02 tháng	
Tổng giá gói thầu: 738.344.900 (Bảy trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm đồng.												

Phụ lục: Danh mục thiết bị y tế thuộc gói thầu

(Kèm theo Quyết định số 3813/QĐ-TTYT ngày 26 tháng 10 năm 2026)

STT	Loại hàng hóa	Đơn vị tính	Hãng nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
1	Đèn gù	Cái	Shanghai Weyuan Medical Device Co. Ltd- Trung Quốc	2	6.800.000	13.600.000	
2	Nôi đón bé sơ sinh	Cái	Jiangsu Saikang- Trung Quốc	3	9.250.000	27.750.000	
3	Lưỡi cưa bột	Cái	Ruijin- Trung Quốc	3	1.020.000	3.060.000	
4	Mỏ vịt Grave 95x35mm	Cái	Weldon- Pakistan	5	520.000	2.600.000	
5	Bát inox phi 8	Cái	Việt Nam	5	42.000	210.000	
6	Bát đựng bông phi 8	Cái	Việt Nam	19	60.000	1.140.000	
7	Khay chia ngăn	Cái	Việt Nam	4	97.500	390.000	
8	Khay chữ nhật inox 23x17x2cm	Cái	Việt Nam	5	97.500	487.500	
9	Khay quả đậu 25cm	Cái	Việt Nam	5	195.000	975.000	
10	Khay quả đậu cạn	Cái	Việt Nam	4	60.000	240.000	
11	Kẹp bông Foerster thẳng, ngàm răng cưa, dài 25	Cái	Weldon	5	440.000	2.200.000	
12	Kéo phẫu tích Metzenbaum-Nelson cong mũi tù/tù dài 18CM	Cái	Weldon- Pakistan	10	280.000	2.800.000	

13	Kéo phẫu thuật thẳng, mũi tù/tù, dài 18.5CM	Cái	Weldon- Pakistan	9	340.000	3.060.000	
14	Kéo Mayo thẳng mũi tù dài: 14CM	Cái	Weldon- Pakistan	2	260.000	520.000	
15	Kéo Mayo thẳng mũi tù dài 17CM	Cái	Weldon- Pakistan	10	320.000	3.200.000	
16	Kéo Mayo thẳng mũi tù dài 23.5CM	Cái	Weldon- Pakistan	3	360.000	1.080.000	
17	Kẹp mạch máu Kocher Ochsner 1x2T thẳng dài 16CM	Cái	Weldon- Pakistan	4	320.000	1.280.000	
18	Kẹp mạch máu Rankin-Kelly thẳng dài 16CM	Cái	Weldon- Pakistan	8	280.000	2.240.000	
19	Kẹp mô 1x2T dài 18CM	Cái	Weldon- Pakistan	8	220.000	1.760.000	
20	Kẹp phẫu tích không mấu dài 18CM	Cái	Weldon- Pakistan	4	220.000	880.000	
21	Kẹp kim Mayo-Hegar ngàm có rãnh, dài 16CM	Cái	Weldon- Pakistan	10	320.000	3.200.000	
22	Kẹp mạch máu Kocher Ochsner 1x2T cong dài 20CM	Cái	Weldon- Pakistan	3	360.000	1.080.000	
23	Kẹp mạch máu Rochester Pean cong dài 20CM	Cái	Weldon- Pakistan	10	340.000	3.400.000	
24	Kẹp mạch máu Kocher Ochsner 1x2T thẳng dài 14CM	Cái	Weldon- Pakistan	2	280.000	560,000	
25	Kẹp mạch máu Rochester Pean thẳng dài 20CM	Cái	Weldon- Pakistan	8	340.000	2.720.000	
26	Kẹp mạch máu Rochester Pean thẳng dài 24CM	Cái	Weldon- Pakistan	4	480.000	1.920.000	
27	Kẹp mô 1x2T dài 16CM	Cái	Weldon- Pakistan	10	200.000	2.000.000	
28	Lọ cắm panh,đường kính 5cm,cao 13cm	Cái	Việt Nam	5	82.500	412.500	
29	Vành mi	Cái	Rumex- Mỹ	20	7.241.850	144.837.000	
30	Kẹp giác mạc	Cái	Rumex- Mỹ	2	7.184.100	14.368.200	

31	Kẹp xé bao	Cái	Rumex- Mỹ	2	11.215.050	22.430.100	
32	Kẹp đặt kính	Cái	Rumex- Mỹ	2	10.071.600	20.143.200	
33	Kéo cắt bao	Cái	Rumex- Mỹ	1	10.244.850	10.244.850	
34	Móc xoay nhân	Cái	Rumex- Mỹ	1	3.811.500	3.811.500	
35	Cây chẻ nhân	Cái	Rumex- Mỹ	2	5.289.900	10.579.800	
36	Kim hút rửa	Cái	Rumex- Mỹ	2	5.982.900	11.965.800	
37	Cây móc mống mắt	Cái	Rumex- Mỹ	1	7.022.400	7.022.400	
38	Vợt múc nhân	Hộp	Rumex- Mỹ	1	2.587.200	2.587.200	
39	Hộp đựng dụng cụ	Cái	Rumex- Mỹ	1	3.303.300	3.303.300	
40	Kềm kẹp kim	Cái	Rumex- Mỹ	2	12.335.400	24.670.800	
41	Kẹp rút chỉ	Cái	Rumex- Mỹ	1	8.835.750	8.835.750	
42	Nắp chụp đầu típ Phaco	Hộp	Nidek- Nhật Bản	1	590.000	590.000	
43	Chất nhầy trong phẫu thuật nhãn khoa	Hộp	Rumex- Anh	20	400.000	8.000.000	
44	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng (63 chi tiết)	Bộ	Zhejiang Tiansong Medical Instrument Co., Ltd- Trung Quốc	1	329.800.000	329.800.000	
45	Xe đẩy máy moniter	Cái	Hải Hà- Việt Nam	6	3.390.000	20.340.000	
46	Xe đẩy máy theo dõi tim thai	Cái	Hải Hà- Việt Nam	3	3.350.000	10.050.000	
Tổng: 46 khoản						**738.344.900**	